

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thị My.

2. Ông Lê Việt Hà - Hiệu trưởng Trường phổ thông Dân tộc bán trú -
Tiểu học Vĩnh Hà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Tòa án
nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Quảng Trị tham gia phiên
tòa:* Bà Trần Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực
8, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: F T, xã V, tỉnh Quảng Trị) xét xử sơ thẩm công khai vụ
án hình sự thụ lý số 07/2026/HSST ngày 06/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 13/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh N**; Sinh ngày 27 tháng 11 năm 2007; tại Quảng
Trị; Nơi cư trú: **thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Họ
và tên cha: **Nguyễn T**; sinh năm 1986; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị H**; đã chết; Anh
chị em ruột: Có 01 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
05/11/2025 đến nay tại **xã C, tỉnh Quảng Trị**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Tuấn A**; Sinh ngày 02 tháng 8 năm 2007; tại Quảng Trị;
Nơi cư trú: **thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên
cha: **Trần Đ**; sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Thu H1**; sinh năm 1979;
Anh chị em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa
có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
05/11/2025 đến nay tại **xã C, tỉnh Quảng Trị**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Nguyễn Hoài B**; Sinh ngày 08 tháng 7 năm 2008; tại
Quảng Trị; Nơi cư trú: **thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Họ
và tên cha: **Lê Xuân Q**; sinh năm 1982; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị N1**; sinh năm

1981; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2025 đến nay tại xã C, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh N: Ông Nguyễn T, sinh 1986 (là bố đẻ của bị cáo);

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị, có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Nguyễn Hoài B: Ông Lê Xuân Q, sinh 1982 (là bố đẻ của bị cáo)

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Minh N: Ông Nguyễn Lương C-Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm TGPLNN số 2 tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Hoài B: Bà Lê Thị Thủy N2-Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm TGPLNN số 2 tỉnh Quảng Trị, có mặt.

3. Người bị hại: Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị.

4. Người làm chứng:

- Anh Trương Quốc T1, sinh 27 tháng 3 năm 2009.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người giám hộ của Trương Quốc T1: Ông Trương Quốc H2, sinh 1955 (là ông nội của Trương Quốc T1),

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Minh Á, sinh năm 2007.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoài N3, sinh năm 2009.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người giám hộ của Nguyễn Hoài N3: Bà Bùi Thị O, sinh 1987-(là mẹ đẻ của Nguyễn Hoài N3).

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị vắng mặt.

- Anh Võ Minh L, sinh năm 2007.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trịnh Trần Công Â, sinh 11/01/2008.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Mai Tiến P, sinh 2005.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Quảng Trị. vắng mặt.

* Đại diện UBND xã C tham dự phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh P1; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã C, tỉnh Quảng Trị, phụ trách công tác xã hội trong hoạt động tư pháp.

Địa chỉ: Xã C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 05/9/2025, Nguyễn Minh N, Lê Nguyễn Hoài B, Trần Tuấn A, Trương Quốc T1, Nguyễn Văn Minh Á, Nguyễn Hoài N3 và Trịnh Trần Công Á đang ngồi nhậu tại quán C1 thuộc khu phố E, xã C, tỉnh Quảng Trị thì Mai Tiến P cùng Nguyễn Minh K đến quán đó để mua đồ ăn. Khi P đi ngang qua bàn nhậu thì N nói với P: “*vô đây ngồi uống cu*”; P trả lời: “*quen biết chi mà uống*” rồi đi thẳng vào trong quán. Tuấn A ngồi bên cạnh nghe vậy thì nói “*không uống thì rút*”, K đi vào thì Tuấn A nói: “*ê, đập bậy không?*”, K không nói gì và đi thẳng vào chỗ P đang đứng trong quán nói với P nhóm kia đòi đánh nhau. P nghe vậy thì cùng K quay lại hỏi Tuấn A “*mi gây chi bạn tau rứa*” Tuấn A trả lời “*em có làm chi mô*”. N ngồi bên cạnh nói với P: “*hắn bạn tau*”, nghe vậy P hỏi N “*răng mi gây bạn tau rứa*”, N trả lời lại “*tau chọc hắn không được à*”. P tiếp tục nói “*bây điên à, bạn bè với chắc mà gây chắc rứa*”, N trả lời “*tau cũng có chơi với thằng K phải à?*”.

Sau đó, P tiếp tục tranh cãi việc N và Tuấn A muốn gây Khiết, còn N thì cho rằng chỉ là nói giỡn. Đang cãi nhau thì N chỉ tay về phía Khiết hỏi “*mi nói chi rứa*”, K trả lời “*tau làm chi bậy mà bậy gây tau*”. Tranh cãi nhau một lúc thì N tức giận lao vào dùng tay phải đâm một cái vào má bên trái của K, N dùng chân phải đá hai cái vào vùng mặt bên phải của K. Cùng lúc này, Tuấn A dùng gối chân phải để lên gối đá một cái vào phần má bên trái của K, dùng chân phải đá một cái vào vùng mặt của K. Khiết bị đau khom người xuống thì bị B dùng một ghế nhựa đánh một cái vào lưng của K; N tiếp tục dùng chân phải đá vào mặt K hai cái (01 cái vào vùng mặt bên phải, 01 cái vào vùng mặt bên trái), Tuấn A cũng có đập thêm một cái vào phần má bên phải của K. Sự việc xảy ra nhanh và tất cả đều đã sử dụng bia rượu nên nhóm bạn của N không kịp can ngăn từ đầu. Khi thấy K bị ngã xuống thì T1, N3, Á vào can ngăn nên N, Tuấn A dừng lại. P chở K đến trung tâm y tế xã C để kiểm tra, sau đó Khiết được chuyển đến Bệnh viện T3 để điều trị.

(2) Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 87/KLTTCT-TTPYT ngày 29/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q đối với Nguyễn Minh K kết luận:

- Vùng tháp mũi có vết biến đổi sắc tố da. Áp dụng tại chương 8, mục V xếp tỷ lệ =0,5%
- Vùng môi trên có vết biến đổi rối loạn sắc tố da. Áp dụng tại chương 8, mục V xếp tỷ lệ =0,5%
- Vùng cằm bên trái có vết biến đổi rối loạn sắc tố da. Áp dụng tại chương 8, mục V xếp tỷ lệ = 0,5%
- + Răng 2.2 vỡ mẻ rìa cắn. Áp dụng tại chương 11, mục II, khoản 1.1 xếp tỷ lệ =0,1%
- + Gãy thành trước- thành sau xoang hàm hai bên. Áp dụng tại chương 12, mục II, khoản 4.1 xếp tỷ lệ =0,7% x 2(07%+07%)

+ gãy cánh lớn xương bướm. Áp dụng tại chương 1, mục I, khoản 2.1 xếp tỷ lệ = 09%

+ Gãy xương gò má và cung tiếp xương thái dương phải. Áp dụng tại chương 11, mục I, khoản 2 xếp tỷ lệ = 08% x 2 (08% + 08%)

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư = 37,60% lấy tròn số bằng 38% (Ba mươi tám phần trăm)

* Bản giám định số 1282/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q về việc đoạn video thu giữ không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa.

* Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã C kết luận 01 ghế nhựa màu đỏ, loại ghế có lưng tựa và tay tựa trị giá thiệt hại 60.000 đồng.

(3) Cáo trạng số 19/CT-VKSKV8 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh N, Trần Tuấn A, Lê Nguyễn Hoài B về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

(4) Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Các bị cáo N và B áp dụng thêm Khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh N từ 16 (Mười sáu) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo Trần Tuấn A từ 25 (Hai mươi lăm) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo Lê Nguyễn Hoài B từ 14 (Mười bốn) tháng tù đến 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Đối với Trương Quốc T1, Nguyễn Văn Minh Á, Nguyễn Hoài N3, Võ Minh L, Trịnh Trần Công Á sự việc xảy ra quá nhanh và tất cả đều đã uống say nên không kịp can ngăn, khi thấy K bị đánh ngã xuống thì đã vào can ngăn để sự việc không tiếp diễn.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo N: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, cũng vì mẹ bị cáo mới mất nên tâm lý bị cáo chưa ổn nên khi có uống rượu bị cáo không làm chủ được hành vi, bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tuấn A: Do khi có uống rượu bị cáo không làm chủ được bản thân nên hành động sai trái, bị cáo xin lỗi bị hại và kính mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo B: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo rất hối hận, hiện bị cáo đang đi học nên kính mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị xử phạt bị cáo trong khoảng từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo B đề nghị xử phạt bị cáo trong khoảng từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Minh N, Trần Tuấn A, Lê Nguyễn Hoài B là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/9/2025, khi đang ngồi nhậu tại quán Chính T2 thì các bị cáo xảy ra cãi vã với Nguyễn Minh K và Mai Tiến P dẫn đến đánh nhau. N và Tuấn A dùng tay, chân đấm, đá vào vùng mặt của K gây thương tích với tỷ lệ 38%. B dùng ghế nhựa đánh vào lưng của K nhưng không gây tỷ lệ thương tích.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc.

Xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng trong vụ án này, bị cáo N là người giữ vai trò tích cực nhất, quá trình hai bên lời qua tiếng lại thì N đánh Khiết trước, N dùng tay, chân đánh nhiều cái vào vùng mặt của K. Đối với Tuấn A, quá trình đánh nhau Tuấn A dùng gối chân phải để lên gối và đá một cái vào phần má bên trái của K, dùng chân phải đá một cái vào vùng mặt của K. B dùng một ghế nhựa đánh một cái vào lưng của K. Tuy nhiên thương tích trên cơ thể của K chủ yếu do N và Tuấn A gây ra.

Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo N và B khi phạm tội là người chưa thành niên nên được áp dụng chính sách của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Căn cứ vào nhân thân, vai trò, vị trí, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, thấy cần xử phạt bị cáo **N** ở mức hình phạt cao nhất, tiếp theo là bị cáo **Tuấn A** và sau cùng là bị cáo **B** ở mức thấp nhất.

Thấy rằng các bị cáo **N**, **Tuấn A** và **B** đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi tuổi đời còn trẻ nên phần nào nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành động chủ yếu do bộc phát của tuổi trẻ và khi đã có hơi men nên không làm chủ được hành vi. Nay các bị cáo **N** và **Tuấn A** đang đi làm, bị cáo **B** đang đi học. Do đó không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho tất cả ba bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tại cộng đồng, tiếp tục được đi làm, đi học dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình, chính quyền địa phương nhằm phát triển nhanh cách cho các bị cáo và cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo **Nguyễn Minh N**, **Trần Tuấn A**, **Lê Nguyễn Hoài B** đã bồi thường thiệt hại cho bị hại **Nguyễn Minh K** số tiền 75.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Chị **Lê Thị Tuyên T2** không yêu cầu bồi thường về hư hỏng của chiếc ghế nhựa.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh N**, **Trần Tuấn A** và **Lê Nguyễn Hoài B** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134;, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh N** 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn A** 25 (hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Hoài B** 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo **Nguyễn Minh N**, **Trần Tuấn A**, **Lê Nguyễn Hoài B** cho Ủy ban nhân dân Xã C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án

treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh N, Trần Tuấn A, Lê Nguyễn Hoài B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8 tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- CCTHADS khu vực 8 tỉnh Quảng Trị;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến